

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2022
của Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh;

Căn cứ Thông báo số 28/TB-SVHTTDL ngày 10/4/2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022 của Văn phòng Sở ;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022 của Văn phòng Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (đính kèm phụ biểu thẩm định quyết toán ngân sách năm 2022)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở và Trưởng các phòng khối quản lý hành chính Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *VC*

- Như trên;
- GD, các PGD Sở;
- Lưu: VT.



Trần Thị Huy Hoàng

Mã chương: 425

Đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Tây Ninh

Mã ĐVQHNS: 1030828

Mã cấp NS: 2

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 181/QĐ-SVHTTDL ngày 14 tháng 4 năm 2023 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch TN)

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc
A	Quyết toán nguồn thu, phí, lệ phí				
I	Tổng số thu	23.250.000	23.250.000		
II	Chi từ nguồn thu để lại	0	0		
III	Số thu nộp NSNN	23.250.000	23.250.000		
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	7.873.691.017	7.873.691.017	0	
I	Quản lý Hành chính (341)	6.169.304.539	6.169.304.539		
	Văn phòng Sở	6.169.304.539	6.169.304.539		
	- Kinh phí thực hiện tự chủ	5.324.696.942	5.324.696.942		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	844.607.597	844.607.597		
II	Quản lý Hành chính (341-12-00502)	35.077.200	35.077.200	0	
	Văn phòng Sở	35.077.200	35.077.200		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	35.077.200	35.077.200		
III	Kinh phí Sự nghiệp y tế (141)	472.975.243	472.975.243		
	Văn phòng Sở	472.975.243	472.975.243		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	472.975.243	472.975.243		
IV	Sự nghiệp văn hóa (161)	911.709.045	911.709.045	0	
	Văn phòng Sở	911.709.045	911.709.045	0	
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	911.709.045	911.709.045		
V	Sự nghiệp thể dục thể thao	265.624.990	265.624.990	0	
	Văn phòng Sở	265.624.990	265.624.990		
	- Kinh phí không thực hiện tự chủ	265.624.990	265.624.990		
VI	Trợ cấp tiền tết	19.000.000	19.000.000		
	Văn phòng Sở	19.000.000	19.000.000		

TK